

Bản án số: 16 /2022/HS-ST

Ngày: 18 - 03 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thu Nga

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Phạm Quốc Hưng,
2. Bà Nguyễn Thị Hảo

***Thư ký phiên tòa:*** ông Nguyễn Hoàng Sơn, thư ký Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Hữu Dân, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022. Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 01/TB ngày 02/03/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T**; Tên gọi khác không; Sinh ngày 20 tháng 08 năm 1988, tại thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Nơi đăng ký thường trú: thôn 1, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ở: khu 5, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn H và bà Lê Thị M; Vợ là Nguyễn Thị N và 02 con, nhỏ sinh năm 2018, lớn sinh năm 2012;

- Tiền án:

+ Ngày 05/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, ngày 02/12/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 19/3/2019, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, ngày 26/10/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

- Tiền sự: Chưa;

- Nhân thân: Ngày 21/01/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm phạt 18 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, ngày 19/02/2015 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 27/10/2021. Vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt

Người bị hại: chị Vy Thị Hồng T1, sinh năm 1991. Chỗ ở: khu P, phường N, thành phố M, Quảng Ninh. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

\*Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

1/ chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992. Chỗ ở: khu 5, xã H1, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

2/ anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện H2, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

3/ Ông Hoàng Văn T1, sinh năm 1957. Địa chỉ: Tổ 2, phường Đ, quận K, thành phố A. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

4/ anh Trần Văn T2, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn 8, xã H2, thành phố M, Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa

\* Người làm chứng: Anh Lê Văn T3 vắng mặt tại phiên tòa

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 45 phút ngày 19/10/2021, Hoàng Văn T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda – Wave, màu đỏ - đen (xe gắn biển kiểm soát 14T9 – 0956) đi đến khu vực ngã tư lò gạch thuộc khu Hồng Phong, phường N, thành phố M thì phát hiện thấy nhà chị Vy Thị Hồng T1 cửa mở và không có người trông coi, nên Thành dựng xe ở lề đường rồi đi bộ vào trong gian phòng khách. Thành quan sát không thấy có tài sản giá trị nên tiếp tục đi vào trong phòng ngủ thì thấy chị T1 đang ngủ trên giường, bên cạnh để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh và trên bàn trang điểm cạnh giường chị T1 ngủ có 01 chiếc túi xách bằng vải, màu đen, có quai đeo. Thấy vậy, T đã đi đến lấy trộm số tài sản trên rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy được khoảng 100m thì dừng lại mở chiếc túi xách vừa lấy trộm được ra kiểm tra thấy bên trong túi có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu hồng, số tiền 365.000đ và một số giấy tờ. T lấy điện thoại và tiền còn chiếc túi cùng một số giấy tờ thì bỏ lại ở ven đường. Tiếp đó, T điều khiển xe đi về hướng huyện H2 để tìm nơi tiêu thụ tài sản vừa trộm cắp được, trên đường khi đi đến đoạn Km7 xã H3. T dừng lại tháo sim ở hai chiếc điện thoại đã trộm cắp cất vào trong người rồi tiếp tục đi. Khoảng 08 giờ cùng ngày, T đi đến “Cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Thanh T2” ở thôn 8, xã H3 của anh Trần Văn T2 đặt vấn đề mở khóa chiếc điện thoại Iphone 6s, màu hồng nhưng do cần thời gian để mở nên T để lại chiếc điện thoại và hẹn trưa cùng ngày quay lại lấy. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe đi đến “Cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại Ngọc Long Mobile” ở thôn 1, xã Q, huyện H2 của Nguyễn Văn L đặt vấn đề phá khóa chiếc điện thoại Iphone 11 Promax nhưng không được nên đã bán với giá 6.000.000đ và đưa cho anh L chiếc sim của điện thoại trên mà T tháo ra từ trước. Sau đó, T quay lại cửa hàng của anh T2 để lấy chiếc điện thoại Iphone 6s, màu hồng nhưng

do không mở được khóa nên T đã bán chiếc điện thoại với giá 500.000đ. Toàn bộ số tiền bán điện thoại và tiền trộm cắp được T đã tiêu xài và còn lại số tiền 450.000 đồng. Sau khi mua chiếc điện thoại Iphone 11 Promax của T, anh L đã bán cho người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) thu mua linh kiện điện thoại cũ với giá 6.500.000 đồng. Ngày 27/10/2021 T đã đến Công an thành phố M đầu thú.

Về tài liệu, đồ vật, vật chứng giữ: anh Trần Văn T2 đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng; Chị Nguyễn Thị N vợ bị cáo giao nộp 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 010467 mang tên chủ xe: Nguyễn Văn Q, cấp cho xe Honda Wave mang biển số đăng ký 14T9 – 0956; Anh Nguyễn Văn Long giao nộp số tiền 6.500.000đ là tiền bán điện thoại Iphone 11 promax và 01 sim Mobiphone 4G.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1092 ngày 27/10/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố M đã kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh, trị giá 15.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu hồng, trị giá 1.200.000 đồng. Tổng trị giá 02 chiếc điện thoại di động là 16.700.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 2117 ngày 30/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh đã kết luận: Số khung RLHHC12159Y – 048954, số máy HC12E – 1248977 hiện tại của xe mô tô tạm giữ của Hoàng Văn T là số khung, số máy nguyên thủy.

Tại Bản kết luận giám định số 2155 ngày 08/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh đã kết luận: Giấy “Đăng ký mô tô, xe máy” số 010467 cần giám định ký hiệu A là đăng ký mô tô, xe máy giả; Hình dấu tròn trong biển số xe mô tô 14T9 – 0956 cần giám định so với hình dấu tròn đóng trong biển số xe mô tô 14H8 – 8130 mẫu so sánh không phải do cùng con dấu đóng ra.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSMC ngày 26 tháng 01 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Tại đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo xác nhận toàn bộ lời khai tại cơ quan Điều tra là đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Người bị hại chị Vy Thị Hồng T1 vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại Cơ quan Điều tra thể hiện: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 19/10/2021 sau khi ngủ dậy chị phát hiện bị kẻ gian lấy một số tài sản của chị bao gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax màu xanh để trên đầu giường và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s và số tiền khoảng 400.000 đồng để trong 01 chiếc túi vải đều được để trong phòng ngủ của chị tại nơi ở khu Hồng Phong, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Văn T2, anh Nguyễn Văn L là những người mua lại điện thoại của Thành đều có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm mà bị cáo bán điện thoại cho các anh tại cửa hàng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo phải trả lại cho người bị hại tổng số tiền 21.365.000 đồng, được trừ đi số tiền: 6.950.000 đồng

Về vật chứng thu giữ: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, chiếc túi vải và 02 sim điện thoại Cơ quan Điều tra đã trả lại cho người bị hại nên không xét.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda - Wave màu đỏ đen cho ông Hoàng Văn T2, trú tại tổ 2, phường Đ, quận K, Thành phố A. Tịch thu 01 mũ bảo hiểm. Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe có ghi chữ và số 14 - T9-0956. Tịch thu 01 giấy đăng ký xe mô tô do vợ bị cáo là chị N giao nộp để chuyển Tòa án lưu hồ sơ.

Bị cáo, không tranh luận gì với nội dung của bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội.

Căn cứ các lời khai của bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

[2] Xét các lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 06 giờ 45 phút, ngày 19 tháng 10 năm 2021 tại nhà chị Vy Thị Hồng T1 thuộc khu Hồng Phong, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Hoàng Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị T 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s màu hồng trị giá

1.200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xanh trị giá 15.500.000 đồng. Tổng trị giá 02 chiếc điện thoại là 16.700.000 đồng và số tiền 365.000 đồng. Như vậy trị giá tài sản mà bị cáo Thành trộm cắp là 17.065.000 đồng (*Mười bảy triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

[3] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản, một trong các quyền được nhà nước công nhận và bảo vệ. Bị cáo là

người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành của tội: "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt về tội trộm cắp, không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục răn đe bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo

[7] Về phần dân sự: quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt của người bị hại chị Vy Thị Hồng T1 đề nghị bị cáo bồi thường cho chị giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax là 21.000.000 đồng và số tiền bị bị cáo lấy trộm là 365.000 đồng. Tổng chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền là 21.365.000 đồng, bị cáo cũng đồng ý với mức bồi thường mà người bị hại đưa ra. Nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bị hại.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Long và anh Trần Văn T2 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã mua điện thoại cho các anh nên không xét.

[8] *Về vật chứng*: chiếc điện thoại Iphone 6S cùng 02 thẻ sim và chiếc túi vải Cơ quan Điều tra đã trả lại cho người bị hại theo đúng quy định nên không xét. Chiếc xe máy bị cáo dùng làm phương tiện để đi trộm cắp, quá trình điều tra thể hiện giấy đăng ký xe mô tô của chiếc xe trên và biển số xe là giả. Tại thông tin tra cứu do Cơ quan có thẩm quyền cung cấp thể hiện người đứng tên trong đăng ký xe máy trên là ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1957, trú tại Tổ 2, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng, tại bản giám định kỹ thuật hình sự kết luận số khung, số máy của xe máy trên là nguyên thủy, bản thân ông T2 cũng xuất trình giấy đăng ký mô tô mang tên Hoàng Văn T2 có số khung và số máy trùng khớp với của chiếc xe thu giữ của bị cáo. Do vậy xác định chiếc xe máy trên thuộc quyền sở hữu của ông Hoàng Văn T2 bị mất năm 2013, nên có căn cứ trả lại chiếc xe máy trên cho ông T2 là chủ sở hữu. Đối với chiếc mũ bảo hiểm mà bị cáo giao nộp là tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Đối với biển kiểm soát gắn theo xe máy cơ quan có thẩm quyền đã xác định là biển số giả không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Về số tiền 6.500.000 đồng do anh

Long tự nguyện giao nộp là tiền do bán chiếc điện thoại Iphone 11 Promax của chị T1, nên trả lại cho bị hại để trừ vào số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại. Đối với số tiền bị cáo tự nguyện nộp lại 450.000đ tiếp tục trả lại cho bị hại.

[9] Đối với hành vi làm giả giấy tờ liên quan đến xe máy thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh ai là người làm giả hoặc sử dụng giấy tờ tài liệu con dấu giả của cơ quan, tổ chức nên không xét.

[10] Đối với hành vi mua lại điện thoại do bị cáo trộm cắp của anh T2 và anh Long, khi mua anh T2 và anh L không biết các điện thoại đó do bị cáo trộm cắp mà có nên không xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự theo quy định.

Vì các lẽ trên:

### QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: “ *Trộm cắp tài sản* ”

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T: 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 10 năm 2021.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 46 của bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường cho chị Vy Thị Hồng T số tiền 21.365.000đ (*hai mươi một triệu ba trăm sáu mươi năm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền bị cáo và anh T2 đã nộp lại 6.950.000 đồng (*số tiền 6.950.000 đồng đang được tạm giữ tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, theo biên bản giao nhận vật chứng số 40/2022/THA ngày 18/02/2022*). Bị cáo còn phải bồi thường cho chị T1 số tiền 14.415.000 (*mười bốn triệu bốn trăm mười năm nghìn*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng: điểm c khoản 2 , điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe nền trắng chữ đen 14- T9-0965

+ Trả lại cho ông Hoàng Văn T2 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ.

+ Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T 01 mũ bảo hiểm ghi chữ Honda màu đỏ

( *Tình trạng các vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 40/2022 ngày 18/02/2022 giữ Công an thành phố M với chi cục Thi hành án dân sự thành phố M*)

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.068.000 đồng tiền án phí dân sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 331, khoản 1,3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án nơi cư trú.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh QN, TPMC
- Cq Điều tra TPMC;
- Cq Thi hành án HSTPMC
- Trại tạm giam ( nơi bị cáo giam giữ)
- Thi hành án HS
- Cơ quan THADS M
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trần Thị Thu Nga**